

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2021

V/v “Ly hôn giữa anh V với chị A”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Dũng;

Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Ch, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị A, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 01/9/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn V trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị A kết hôn ngày 03/8/2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, nhưng chưa tổ chức cưới ở hai bên gia đình. Trước khi kết hôn anh và chị A có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn, chị A về gia đình anh sinh sống ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, không bảo ban nhau là ăn được và thường xuyên cãi chửi nhau. Chị A đã về nhà bố mẹ để ở từ cuối tháng 8/2021, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh xin ly hôn với chị A.

Về con chung: vợ chồng không có con chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh V có mặt và giữ nguyên yêu cầu trên.

Tại bản tự khai ngày 06/10/2021 và những lời khai tiếp theo, chị Đỗ Thị A trình bày:

Chị nhất trí với trình bày của anh V về ngày tháng kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chị xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ do mẹ chồng chị đi xem bói và nói vợ chồng không ở được với nhau, anh V không có chính kiến mà nghe theo lời mẹ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị chung sống cùng anh V được 09 ngày thì về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chị không đồng ý ly hôn với anh V.

Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị xác định không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đỗ Thị A vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán: thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS; Hội đồng xét xử (HĐXX) đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Nguyên đơn, có ý thức chấp hành các quy định của BLTTDS, bị đơn chưa chấp hành các quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh V, xử cho anh Lê Văn V được ly hôn với chị Đỗ Thị A; Về án phí: Anh V phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

[2] Về tình cảm vợ chồng: Anh Lê Văn V kết hôn cùng chị Đỗ Thị A ngày 03/8/2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay, đến 22/8/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không bảo ban nhau làm ăn được, khi xảy ra mâu thuẫn thì đã được gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 22/8/2021 cho đến nay. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh xin ly hôn với chị Đỗ Thị A. Chị A cũng xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không vững lập trường, nghe lời bố mẹ. Mặt khác, qua xác minh với gia đình anh V và chị A thì hai bên gia đình cũng xác định vợ chồng anh V chị A có xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ ngày 22/8/2021 cho đến nay. Như vậy, vợ chồng giữa anh V với chị A đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để cho anh V được ly hôn với chị A.

[3] Về con chung: Anh V, chị A không có con chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh V, chị A không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh V phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Văn V được ly hôn với chị Đỗ Thị A.

2. Về án phí: Anh Lê Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai số 0011265 ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

*N-i nh*Ẻn:

- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tư Duy